TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 8 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 530/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị S, sinh năm 1998; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: 4xx, tổ y, ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1994; Vắng mặt

Địa chỉ: 4xx, tổ y, ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Hà Thị S trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà S và ông Đ sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt hơn kể từ khi bà sinh con, vợ chồng bà không còn yêu thương, tôn trọng nhau. Hiện nay, vợ chồng bà không còn chung sống với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà S và ông Đ có 01 con chung Nguyễn Hà Quốc T, sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay con đang sống cùng bà S. Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Trích lục kết hôn ngày 27/7/2018 tại UBND xã A thì bà S và ông Đ là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt thể hiện ông không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn gia đình. Xác minh tại địa phương thì không rõ về mâu thuẫn của bà S, ông Đ. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng bà S, ông Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về con chung Nguyễn Hà Quốc T, sinh ngày 20/6/2018 hiện nay còn nhỏ, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung với ông Nguyễn Quốc Đ, bị đơn ông Đ hiện cư trú tại ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Hà Thị S và bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo số 97 ngày 27/7/2018, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà S và ông Đ đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm và không tôn trọng nhau. Hiện nay, bà S và ông Đ không còn chung sống với nhau. Xác minh tại địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú thì địa phương không rõ mâu thuẫn vợ chồng bà S, ông Đ. Bị đơn đã được Tòa án

thông báo hợp lệ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hà Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Hà Thị S và bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ có 01 con chung là Nguyễn Hà Quốc T, sinh ngày 20/6/2018. Con chung hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà S. Do đó, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. HĐXX giao con chung Nguyễn Hà Quốc T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, không trái đạo đức xã hội. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị S đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

2. Về hôn nhân: Bà Hà Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà Quốc T, sinh ngày 20/6/2018 cho bà Hà Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà S không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Hà Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0026680 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Số 97/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Chang